

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thám quốc gia**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Viễn thám quốc gia là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý và thực thi các hoạt động về viễn thám phục vụ giám sát tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, phát triển kinh tế xã hội và an ninh, quốc phòng; thực hiện các dịch vụ về viễn thám theo quy định của pháp luật.

2. Cục Viễn thám quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng và phát triển viễn thám;
- b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về xây dựng cơ sở hạ tầng, thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác, ứng dụng và phát triển viễn thám;
- c) Cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, đo đạc, giám sát tài nguyên thiên nhiên, môi trường, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ công tác an ninh - quốc phòng và các nhu cầu khác của xã hội; cơ chế tài chính về xây dựng cơ sở hạ tầng, thu

nhận, xử lý, khai thác, lưu trữ, ứng dụng và phát triển viễn thám;

d) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về viễn thám sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

3. Giúp Bộ trưởng hướng dẫn việc sử dụng dữ liệu viễn thám; xây dựng, cập nhật, công bố dữ liệu và siêu dữ liệu viễn thám; ứng dụng viễn thám phục vụ giám sát tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế xã hội và an ninh, quốc phòng.

4. Giúp Bộ trưởng có ý kiến đối với các chương trình, đề án, dự án liên quan đến việc mua dữ liệu viễn thám do nước ngoài thu nhận sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Thống nhất quản lý quy hoạch mạng lưới trạm thu viễn thám, cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia, khai thác, sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình ứng dụng và phát triển viễn thám trên phạm vi cả nước.

6. Quan trắc, giám sát bằng viễn thám, định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tai biến thiên nhiên.

7. Chủ trì tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch thu thập dữ liệu viễn thám quốc gia hàng năm của Bộ; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

8. Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thám, gồm: hệ thống thiết bị viễn thám trên vệ tinh, đài thu viễn thám, hệ thống lưu trữ và xử lý, cơ sở dữ liệu viễn thám và mạng lưới truyền dẫn dữ liệu viễn thám.

9. Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia, siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; cung cấp dữ liệu viễn thám và sản phẩm viễn thám cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

10. Thực hiện việc thành lập, hiện chỉnh bản đồ địa hình, bản đồ chuyên đề bằng viễn thám.

11. Thẩm định, nghiệm thu các công trình, dự án, sản phẩm viễn thám theo quy định.

12. Ứng dụng viễn thám và địa tin học trong điều tra cơ bản, đo đạc, thu thập, phân tích, xử lý các dữ liệu thông tin không gian phục vụ công tác quản lý nhà nước và các nhu cầu của xã hội.

13. Nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ viễn thám; tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về viễn thám; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy phát triển, ứng dụng viễn thám.

14. Làm đầu mối tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thám; đề xuất mở rộng quan hệ hợp tác và hội nhập với các tổ chức quốc tế và khu vực về viễn thám; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế; thực hiện các chương trình, dự án về hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

15. Quản lý tài chính, tài sản thuộc Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp II đối với các đơn vị trực thuộc Cục.

16. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức người lao động thuộc Cục theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

17. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo phân công của Bộ trưởng.

18. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

### **Điều 3. Lãnh đạo Cục Viễn thám quốc gia:**

1. Cục Viễn thám quốc gia có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về mọi hoạt động của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục; xây dựng quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công của Bộ trưởng.

3. Các Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về lĩnh vực công tác được phân công.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Công nghệ viễn thám.
2. Phòng Cơ sở hạ tầng viễn thám.
3. Phòng Kế hoạch.
4. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.
5. Phòng Quản lý hoạt động viễn thám.
6. Phòng Tài chính - Kế toán.

7. Văn phòng.
8. Đài Viễn thám Trung ương.
9. Trung tâm Dịch vụ viễn thám và Địa tin học.
10. Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và thiên tai.
11. Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ viễn thám.
12. Trung tâm Thành lập và Hiện chỉnh bản đồ viễn thám.
13. Trung tâm Thông tin và Dữ liệu viễn thám.
14. Trung tâm Viễn thám miền Nam (trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh).

Văn phòng và các đơn vị sự nghiệp quy định từ khoản 8 đến khoản 14 Điều này là đơn vị dự toán cấp III, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013 và thay thế Quyết định số 2016/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Viễn thám quốc gia.

2. Các đơn vị trực thuộc Trung tâm Viễn thám quốc gia tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành cho đến khi Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định tại Điều 4 Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam;
- Ban cán sự Đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,  
Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, Q50.



*Nguyễn Minh Quang*  
**Nguyễn Minh Quang**